

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp SV	Phải đóng	Đã đóng	Còn nợ
17	11149177	Thiên Nào Bảo	An	24/07/1991	111492C	1,930,000	0	1,930,000
18	11149178	Đàm Tuấn	Anh	23/01/1991	111492A	5,560,000	0	5,560,000
19	12149012	Đỗ Từ	Chương	18/08/1994	121492B	4,800,000	0	4,800,000
20	12149022	Nguyễn Minh	Đạt	20/05/1994	121493A	5,475,000	0	5,475,000
21	12149024	Nguyễn Tấn	Đạt	20/12/1994	121492B	4,025,000	2,000,000	2,025,000
22	12149026	Trần Thiên	Đạt	18/03/1994	121492B	5,475,000	2,000,000	3,475,000
23	12149046	Trần Văn Quốc	Hùng	09/07/1994	121493A	6,600,000	0	6,600,000
24	12149092	Hoàng	Phúc	26/11/1994	121491B	4,350,000	150,000	4,200,000
25	12149103	Nguyễn Thanh	Quý	01/01/1993	121493B	5,150,000	0	5,150,000
26	12149108	Vòng Sỹ	Sênh	01/04/1993	121491B	4,225,000	0	4,225,000
27	12149114	Nguyễn Quang Thiện	Tâm	27/03/1993	121493A	175,000	0	1,615,000
28	12149122	Nguyễn Đức	Thành	06/09/1994	121492A	3,325,000	0	3,325,000
29	12149135	Nguyễn Minh	Tiến	17/07/1994	121493A	175,000	0	3,625,000
30	12149152	Trần Phi	Trường	26/02/1993	121492A	175,000	0	2,095,000
31	12149154	Trần Văn	Tùng	06/12/1994	121491B	175,000	0	1,315,000
32	12149155	Nguyễn Thế Minh	Tuyên	18/10/1994	121493B	3,675,000	0	3,675,000
33	12149156	Ngô Đình	Tứ	04/10/1993	121491A	5,625,000	0	5,625,000
34	12149170	Thạch	Phát	04/02/1993	121493B	5,600,000	2,000,000	3,600,000
35	12149187	Phan Quốc	Bảo	01/08/1994	121491B	5,025,000	0	5,025,000
36	12149190	Trần Văn	Bình	27/07/1991	121493B	5,125,000	0	5,125,000
37	12149234	Huỳnh Nguyên	Hiệp	04/11/1993	121492C	9,500,000	0	9,500,000
38	12149238	Ngô Trọng	Hiếu	18/10/1994	121493B	4,800,000	0	4,800,000
39	12149239	Trần Hòa	Hiếu	01/05/1994	121491B	4,800,000	2,000,000	2,800,000
40	12149312	Hà Tô Minh	Thi	26/03/1994	121492C	4,675,000	0	4,675,000
41	12149318	Lê Hữu	Tín	07/01/1994	121493B	4,025,000	0	4,025,000
42	12149329	Lưu Quốc	Tuấn	06/04/1994	121493A	4,700,000	0	4,700,000
43	12149330	Ma Hữu Anh	Tuấn	29/09/1994	121493B	5,250,000	0	5,250,000
44	12149340	Võ Đông	Tường	10/06/1994	121491A	4,575,000	0	4,575,000
45	13149032	Nguyễn Thành	Đô	02/01/1995	131493A	4,375,000	0	4,375,000
46	13149146	Tổng Thanh	Tâm	30/04/1995	131491B	5,550,000	30,000	5,520,000
47	13149201	Trần Ngọc	Tuấn	10/09/1995	131493B	2,800,000	0	2,800,000
48	13149214	Trần Quốc	Việt	10/02/1995	131491B	4,375,000	2,000,000	2,375,000
49	13149218	Trần Quốc	Vương	14/12/1995	131492B	4,200,000	0	4,200,000
50	13149326	Lương Văn	Hiệp	24/06/1993	131492A	4,175,000	0	4,175,000

Khoa: ĐT chất lượng cao

Ngành: Điện Công Nghiệp

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp SV	Phải đóng	Đã đóng	Còn nợ
1	07102171	Lê Nguyễn Thanh	Lâm	15/12/1989	07102CLC	1,500,000	0	1,500,000
2	07102174	Trương Văn	Long	15/01/1987	07102CLC	1,000,000	0	1,000,000
3	08102196	Lê Ngô Duy	Khôi	25/07/1989	08102CLC	6,500,000	0	6,500,000
4	09102174	Lê Huỳnh Tuấn	Anh	01/01/1991	09102CL1	3,500,000	0	3,500,000
5	09102182	Nguyễn Văn	Chuyên	26/12/1991	09102CL1	1,500,000	0	1,500,000
6	09102187	Lê Trọng	Dũng	16/07/1991	09102CL1	5,500,000	40,000	5,460,000
7	09102188	Phạm Quang	Dũng	06/10/1991	09102CL1	6,500,000	2,500,000	4,000,000